

Bản án số 570/2025/HS-PT
Ngày 18/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tự Học;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;
Ông Phạm Việt Hà.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Hồng Phong, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 6 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội và điểm cầu thành phần Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo Ngô Quang T và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Ngô Quang T, sinh ngày 25/02/1949 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đình, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Ngh và bà Trần Thị A (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị U và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến ngày 26/7/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh; có mặt.

2. Ngô Đình T1, sinh ngày 06/11/1984 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đình, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công chức kế toán tài chính xã Hoàng Châu; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang T và bà Nguyễn Thị U; có vợ là Trần Thị Mai X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2024; có mặt.

3. Ngô Quang D, sinh ngày 27/12/1974, tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Đình, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Quang Ngh1 và bà Phạm Thị L; có vợ là Vũ Thị V1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 08/8/2024; có mặt.

4. Hoàng Mạnh H, sinh ngày 19/7/1990 tại Hải Phòng; nơi cư trú: thôn Phú Cường, xã Trân Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Công chức địa chính, xây dựng xã Hoàng Châu; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Phạm Thị M; có vợ là Bùi Thị Thu H3 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/8/2024; có mặt.

5. Ngô Quang V, sinh ngày 13/9/1954 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: thôn Trên, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Tổ 3, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Hưu trí; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Hồng Th và bà Đoàn Thị C (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đ và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/11/2024; (đã chết ngày 18/3/2025).

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- *Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1 và Ngô Quang D:* Luật sư Nguyễn Anh T2 - Công ty luật Hồng Dương, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh H:* Luật sư Nguyễn Thị H1 - Công ty luật TNHH MTV An Trần Gia, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Đình H2, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình Ngô Quang T thuộc diện thu hồi diện tích đất nông nghiệp khi thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu tái định cư đảo Cát Hải - Giai đoạn I. Do muốn được hưởng nhiều tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ gia đình trực tiếp làm nông nghiệp bị thu hồi đất, Ngô Quang T (nguyên Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu) đã bàn với con trai là Ngô Đình T1 (cán bộ công chức xã Hoàng Châu) lập hồ sơ không về nguồn gốc đất đai để chiếm đoạt tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ gia đình của Ngân sách nhà nước khi thực hiện Dự án. T đã nhờ ông Nguyễn Hữu S (bạn bè lâu năm, hàng xóm) đứng tên người sử dụng đất hộ. T gặp

Ngô Quang V (nguyên Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu từ năm 2004 đến năm 2009); Nguyễn Đình H2 là Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Châu (nguyên Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu từ tháng 3/2009 đến tháng 6/2016); Ngô Quang D là Chủ tịch UBND xã (em họ của T) chỉ đạo các cán bộ, nhân viên cấp dưới lập không hồ sơ nguồn gốc đất có nội dung: hộ gia đình Ngô Quang T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất trên cho hộ ông Nguyễn Hữu S từ năm 2005; hoàn thiện hồ sơ bồi thường mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Hữu S. Ngô Quang V, Nguyễn Đình H2, Ngô Quang D đồng ý. H2 và D chỉ đạo Hoàng Mạnh H là công chức địa chính, xây dựng xã (từ năm 2015 đến năm 2022) lập hồ sơ bồi thường mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Hữu S đối với thửa đất của Ngô Quang T.

Năm 2020, tại nơi ở của mình, Ngô Quang T đọc cho ông S viết “*Đơn đề nghị*” ghi ngày 25/11/2005 (có sự chứng kiến của bà U) về việc chuyển nhượng cho ông S quyền quản lý, sử dụng nuôi trồng thủy sản tại thửa đất trên. Sau đó, T mang đơn đề nghị gặp Ngô Quang V để xin chữ ký xác nhận, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng trên nhằm mục đích hợp thức hóa hồ sơ, chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước. V đồng ý ký xác nhận.

Ngô Đình T1 thực hiện soạn thảo các văn bản không là các chứng từ, tài liệu thay đổi người sử dụng đất từ Ngô Quang T sang ông Nguyễn Hữu S và che giấu việc gia đình ông T, bà U là người trực tiếp sử dụng đất và nộp thuế. Những tài liệu này được lập năm 2020, nhưng đều ghi lùi lại thời gian trước đó, gồm: Hợp đồng thuê đất ghi năm 2014; Đơn đề nghị ghi năm 2012; Hợp đồng thuê đất ghi năm 2009.

Ngô Đình T1 là người trực tiếp tham gia kiểm kê các tài sản, công trình, vật kiến trúc trên thửa đất và viết các ý kiến có liên quan tại “*Phiếu tham gia ý kiến ngày 04/12/2020 về việc bổ sung các tài sản, công trình, vật kiến trúc trên diện tích đất bị thu hồi*” với vai trò là đại diện người quản lý, sử dụng. Đồng thời T1 viết bổ sung vào mục người nộp tiền Ngô Quang T (Nguyễn Hữu S nộp) vào Biên lai thu tiền sử dụng đất năm 2016.

Hoàng Mạnh H trực tiếp thực hiện lập không các biên bản “*ngày 12/11/2020 về xác minh nguồn gốc chủ sử dụng đất thửa đất trên*” (không tổ chức họp, đưa cho T và trực tiếp xin chữ ký xác nhận của các cá nhân có tên trên biên bản.

Toàn bộ các chứng từ, biên bản, tài liệu trong hồ sơ lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất nêu trên có chữ ký xác nhận của ông S là do T đưa trực tiếp cho ông Nguyễn Hữu S ký. Ngày 05/4/2021, ông S vắng mặt nên T đã tự ký giả chữ ký của ông S tại “*Biên bản về việc rà soát, bổ sung tài sản vật kiến trúc khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án ngày 05/4/2021*”.

Ngày 25/02/2020, UBND huyện Cát Hải có Thông báo số 289/TB-UBND về việc thu hồi đất của hộ gia đình ông Nguyễn Hữu S với diện tích thu hồi 3.889,6m² và dự kiến số tiền chi trả bồi thường là 1.995.938.000 đồng. Do quá trình kiểm kê thiếu tài sản trên đất của gia đình Ngô Quang T nên Ngô Đình T1 đã làm

đơn kiến nghị, cùng với Trung tâm quỹ đất thực hiện kiểm kê lại, xác định trị giá tài sản kiểm kê tăng thêm 19.359.000 đồng. Tổng số tiền hộ gia đình Nguyễn Hữu S hưởng là 2.015.297.000 đồng.

Ngày 22/9/2023, ông Nguyễn Hữu S tố giác ông Ngô Quang T nguyên là Bí thư xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải đã có hành vi lập khống hồ sơ, giấy tờ, nhận tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thực hiện Dự án và tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan công an số tiền được hưởng lợi từ việc giúp gia đình T lập khống hồ sơ bồi thường là 30.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định ngày 22/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng kết luận: Đối chiếu với điều kiện được hưởng bồi thường của gia đình Ngô Quang T thì việc lập hồ sơ khống của các đối tượng đã gây thất thu ngân sách Nhà nước là 1.097.151.000 đồng (một tỷ không trăm chín mươi bảy triệu một trăm năm mươi một nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang V, Nguyễn Đình H2, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Sau khi nhận tiền bồi thường, gia đình Ngô Quang T đã cho ông Nguyễn Hữu S 30.000.000 đồng, Nguyễn Đình H2 120.000.000 đồng, Ngô Quang D 80.000.000 đồng, Hoàng Mạnh H 10.000.000 đồng. Ngô Quang V trình bày, do nỗ lực cùng là cán bộ công tác trước đó tại xã nên V đã giúp Ngô Quang T lập khống hồ sơ bồi thường, không được hưởng lợi ích vật chất, lợi ích khác.

Sau khi hành vi phạm tội bị phát hiện, các bị cáo Nguyễn Đình H2, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H đã trả lại cho gia đình Ngô Quang T toàn bộ số tiền đã nhận từ việc giúp gia đình T lập khống hồ sơ bồi thường.

Tại Cáo trạng số 274/CT-VKS-P2 ngày 30/11/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình H2 về tội “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 3 Điều 357 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” theo quy định tại khoản 3 Điều 230 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án còn có các đối tượng: Lãnh đạo UBND huyện Cát Hải chỉ đạo thực hiện Dự án; các lãnh đạo, nhân viên Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Cát Hải; các lãnh đạo, nhân viên Phòng Tài nguyên và môi trường huyện Cát Hải; đại diện tổ chức, đoàn thể UBND xã Hoàng Châu; các hộ liên kề... là những người có tham gia trong quá trình kiểm kê, xác minh nguồn gốc đất, lập phương án bồi thường khống cho Ngô Quang T như nội dung nêu trên. Kết quả điều tra xác minh, các đối tượng trên đều không được phân công nhiệm vụ trực tiếp liên quan đến việc xác minh nguồn gốc đất, giải phóng mặt bằng diện tích đất nhà Ngô Quang T bị thu hồi. Khi phát hiện có mâu thuẫn về nguồn gốc đất đã kiểm tra, đối chiếu với giấy tờ khống do các bị cáo lập, không phát hiện được tài liệu sai sự thật, đồng thời

không biết và không được các bị cáo bàn bạc thực hiện việc lập khống hồ sơ xác minh nguồn gốc đất của gia đình Ngô Quang T cho Nguyễn Hữu S. Các đối tượng này đều không được hưởng lợi ích vật chất, lợi ích khác từ việc ký biên bản hoàn thiện hồ sơ bồi thường thu hồi đất của hộ gia đình Ngô Quang T. Tài liệu điều tra không chứng minh được các đối tượng đồng phạm với các bị cáo nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với các đối tượng là người có chức vụ, quyền hạn thực hiện Dự án đã không phát hiện ra việc các đối tượng lập hồ sơ bồi thường khống để chiếm đoạt tiền ngân sách, gây thất thoát 1.097.151.000 đồng. Tuy nhiên, ngay sau đó hành vi phạm tội của các đối tượng đã được phát hiện, số tiền thất thu ngân sách đã được thu hồi. Do đó, cơ quan điều tra không xem xét đối với việc các đối tượng là người có chức vụ, quyền hạn thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Đối với ông Nguyễn Hữu S là người giúp gia đình Ngô Quang T lập khống hồ sơ bồi thường, được hưởng lợi 30.000.000 đồng. Sau khi nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ông S đã làm đơn tố giác hành vi phạm tội của Ngô Quang T, tự giác nộp lại toàn bộ số tiền được hưởng lợi. Quá trình điều tra đã hợp tác, tích cực khai báo giúp cơ quan điều tra giải quyết vụ án. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Hữu S là có căn cứ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 đối với bị cáo Ngô Đình T1; điểm b, o, v khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ngô Quang T; điểm v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 đối với bị cáo Ngô Quang V), khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 12 (mười hai) năm tù. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến ngày 26/7/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Quang T.

Xử phạt bị cáo Ngô Đình T1 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

Xử phạt bị cáo Ngô Quang V 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Ngô Quang V.

Căn cứ khoản 3 Điều 230; điểm b, s khoản 1 (áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ngô Quang D), khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang D, Hoàng Mạnh Hà phạm tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang D 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình H2; xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 17/01/2025, bị cáo Ngô Quang D kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 20/01/2025, bị cáo Hoàng Mạnh H kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 22/01/2025, bị cáo Ngô Đình T1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 23/01/2025, bị cáo Ngô Quang T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 03/02/2025, bị cáo Ngô Quang V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Ngày 07/6/2025, Hội đồng xét xử nhận được tài liệu là bản sao trích lục khai tử và Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thể hiện bị cáo Ngô Quang V đã chết vào hồi 05 giờ 55 phút ngày 18/3/2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt.

Bị cáo Ngô Quang T trình bày bị cáo đã tuổi cao sức yếu (76 tuổi), bản thân hiện mắc nhiều bệnh, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Đình T1 trình bày bị cáo phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền hưởng lợi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo là con trai duy nhất của hai bên gia đình, bị cáo và bố của bị cáo cùng trong vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Quang D trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo từng tham gia quân đội; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Mạnh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra, gia đình bị cáo có nhiều đóng góp với địa phương, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền bị cáo hưởng lợi, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của cấp trên, hoàn cảnh gia đình khó khăn đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, có quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” theo khoản 3 Điều 230 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo T, T1, D, H, V kháng cáo xin giảm hình phạt.

Theo Trích lục khai tử và Biên bản xác minh của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng thì trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ngày 18/3/2025, bị cáo Ngô Quang V đã chết. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (phần về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, án phí đối với bị cáo Ngô Quang V) và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Ngô Quang V.

Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực phối hợp với cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo T tuổi cao (trên 70 tuổi), hiện mắc nhiều bệnh; bị cáo T1 là lao động chính trong gia đình, bị cáo là con trai duy nhất của hai bên gia đình, bị cáo và bố của bị cáo cùng trong vụ án; bị cáo D từng tham gia quân đội; gia đình bị cáo H có nhiều đóng góp với địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ đạo của cấp trên. Xét thấy mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc; do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, mỗi bị cáo từ 06 đến 12 tháng tù; giảm cho bị cáo Hoàng Mạnh H từ 01 đến 02 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D nhất trí về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H Nội về đề xuất giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xét thấy mức hình phạt mà bản án sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo T, T1, D là có phần nghiêm khắc; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T tuổi đã cao (trên 70 tuổi), đã cố gắng khắc phục toàn bộ hậu quả, có nhiều thành tích trong công tác; bị cáo Ngô Đình T1 do áp lực gia đình cùng với việc nợ nần nên dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính trong gia đình và cũng là con trai duy

nhất của hai bên gia đình; bị cáo Ngô Quang D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội do nể nang, bị cáo có thời gian tham gia quân đội; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các tình tiết giảm nhẹ và áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo, từ đó chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo T, T1, D.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Mạnh H không có ý kiến gì về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội không vì mục đích vụ lợi mà chỉ vì nể nang trong công tác, bị cáo chỉ nghe theo sự chỉ đạo của cấp trên nên mới lập khống hồ sơ bồi thường, nếu không làm theo chỉ đạo sẽ bị ảnh hưởng đến quá trình công tác, bị cáo chỉ tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án, được hưởng lợi thấp nhất trong số các bị cáo, bị cáo đã nộp lại số tiền hưởng lợi, gia đình bị cáo có công với cách mạng; mức án 10 năm tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, không công bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

Tại lời nói sau cùng,

Bị cáo Ngô Quang T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người cao tuổi, có nhiều bệnh nền, quá trình công tác có nhiều cống hiến cho địa phương, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Đình T1 đã nhận thức được hành vi phạm tội, bị cáo rất ăn năn hối hận, hợp tác với cơ quan điều tra, có nhiều tình tiết giảm nhẹ mong Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Quang D đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình công tác bị cáo có nhiều cống hiến cho địa phương, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo thất nghiệp để giảm hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội, làm lại cuộc đời.

Bị cáo Hoàng Mạnh H: mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, các luật sư; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H, Ngô Quang V trong hạn luật định, được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tuy nhiên, căn cứ bản sao Trích lục khai tử, Biên bản xác minh do Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng lập ngày 04/6/2025 xác định sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Ngô Quang V đã chết hồi 05 giờ 55 phút ngày 18/3/2025. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định hủy một phần bản án sơ thẩm (về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt và án phí đối với bị cáo Ngô Quang V) và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Ngô Quang V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết; lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Do muốn được hưởng nhiều tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ gia đình trực tiếp làm nông nghiệp bị thu hồi đất, Ngô Quang T đã bàn với con trai là Ngô Đình T1 lập hồ sơ khống về nguồn gốc đất đai để chiếm đoạt tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp cho các hộ gia đình của Ngân sách nhà nước khi thực hiện Dự án. T đã nhờ ông Nguyễn Hữu S đứng tên người sử dụng đất hộ. Ngô Quang T gặp Ngô Quang V, nguyên Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu giai đoạn từ năm 2004 đến năm 2009; Nguyễn Đình Hương là Bí thư Đảng ủy xã Hoàng Châu, nguyên Chủ tịch UBND xã Hoàng Châu từ tháng 03/2009-06/2016; Ngô Quang D là Chủ tịch UBND xã chỉ đạo các cán bộ, nhân viên cấp dưới lập khống hồ sơ nguồn gốc đất có nội dung: hộ gia đình Ngô Quang T đã chuyển nhượng quyền sử dụng đối với thửa đất trên cho hộ ông Nguyễn Hữu S từ năm 2005; hoàn thiện hồ sơ bồi thường mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Hữu S. Ngô Quang V, Nguyễn Đình H2, Ngô Quang D đồng ý. H2 và D chỉ đạo Hoàng Mạnh H là công chức địa chính, xây dựng xã (từ năm 2015 đến năm 2022) lập hồ sơ bồi thường mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Hữu S đối với thửa đất của Ngô Quang T. Kết luận giám định ngày 22/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng kết luận: Đối chiếu với điều kiện được hưởng bồi thường của gia đình Ngô Quang T thì việc lập hồ sơ khống của các đối tượng đã gây thất thu ngân sách Nhà nước là 1.097.151.000 đồng, đây là số tiền mà các đối tượng chiếm đoạt của Nhà nước.

[2.2] Do có hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã truy tố, xét xử các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 4 Điều 174 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” theo khoản 3 Điều 230 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[2.3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Ngô Quang T, Ngô

Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H, Hội đồng xét xử thấy:

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Ngô Đình T1 là người giúp sức thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Ngô Quang T và Ngô Đình T1 được hưởng lợi ích vật chất nhiều nhất là 857.151.000 đồng. Các bị cáo Ngô Quang D và Hoàng Mạnh H đã trực tiếp thực hiện việc không lập hồ sơ, chứng từ bồi thường giúp Ngô Quang T chiếm đoạt tiền Nhà nước, D được hưởng lợi 80.000.000 đồng, H được hưởng lợi 10.000.000 đồng.

Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Ngô Quang T thời điểm phạm tội bị cáo đủ 70 tuổi, bản thân bị cáo có nhiều thành tích trong lao động, được tặng nhiều giấy khen, huân huy chương, bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ngô Đình T1, Hoàng Mạnh H bản thân và gia đình được tặng nhiều giấy khen, các bị cáo tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ngô Quang D có nhiều thành tích trong lao động, được tặng nhiều giấy khen, huân huy chương, tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách cũng như quy định của Nhà nước về quản lý đất đai, xâm phạm đến quyền, lợi ích của Nhà nước, của người sử dụng đất trong việc thu hồi đất; làm ảnh hưởng đến uy tín của Nhà nước, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào các chính sách, việc thực hiện các chính sách của Nhà nước về thu hồi đất nói riêng, các chính sách quản lý kinh tế nói chung. Tuy nhiên, xét thấy nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Ngô Đình T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thực hiện hành vi với vai trò giúp sức, nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H giữ vai trò tích cực trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Ngô Quang T 12 năm tù, Ngô Đình T1 09 năm tù cùng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự; các bị cáo Ngô Quang D 10 năm tù, Hoàng Mạnh H 10 năm tù cùng về tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất” theo khoản 3 Điều 230 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, nhưng có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể:

Bị cáo Ngô Quang T có xác nhận của hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo hiện mắc nhiều bệnh (hội chứng thất lưng, thoát vị đĩa đệm, tăng huyết áp, đái tháo

đường tuýp 2 đã bị biến chứng), vợ bị cáo tuổi cao nằm viện do bị tai nạn giao thông và tai biến, vợ chồng bị cáo đang nuôi em gái là Ngô Thị Dung (sinh năm 1962 bị tàn tật bẩm sinh, không tự sinh hoạt cá nhân được), bị cáo có con trai là Ngô Đình T1 là bị cáo trong cùng vụ án, bị cáo có nhiều thành tích trong công tác được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen, được UBND huyện Cát Hải tặng nhiều giấy khen, được UBND thành phố Hải Phòng tặng nhiều Bằng khen, được Bộ trưởng Bộ Công an tặng Huy chương bảo vệ an ninh Tổ Quốc, được Hội nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương, được Ban dân vận Trung ương tặng Kỷ niệm chương, được Bộ Quốc phòng tặng Kỷ niệm chương, được Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, được Ủy ban dân số, gia đình Việt Nam tặng kỷ niệm chương.

Bị cáo Ngô Đình T1 có xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, có bố mẹ đẻ và bố mẹ vợ già yếu, mắc nhiều bệnh phải thường xuyên điều trị, bản thân bị cáo từng bị tai nạn giao thông sức khỏe yếu, bị cáo là con trai duy nhất của hai bên gia đình bị cáo và gia đình bên vợ bị cáo, bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Quang D được Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng thành phố Hải Phòng tặng giấy khen, được Chủ tịch UBND huyện Cát Hải tặng nhiều giấy khen.

Bị cáo Hoàng Mạnh H có bà nội được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, Huy chương chống Mỹ hạng nhì; có ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, huy chương kháng chiến hạng nhì, bằng gia đình vẻ vang; bố đẻ bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng; bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục toàn bộ hậu quả, do vậy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, ý kiến của các luật sư bào chữa cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 359; điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng (phần về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, án phí đối với bị cáo Ngô Quang V) và đình chỉ vụ án đối với bị cáo Ngô Quang V.

2. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2025/HS-ST ngày 17/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng về phần hình phạt đối với các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H, cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 (áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 54 đối với bị cáo Ngô Đình T1; điểm b, o, v khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 đối với bị cáo Ngô Quang T), khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1 phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Quang T 11 (mười một) năm tù. Trừ cho bị cáo thời gian tạm giam từ ngày 19/01/2024 đến ngày 26/7/2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Đình T1 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2024.

- Căn cứ khoản 3 Điều 230; điểm b, s khoản 1 (áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo Ngô Quang D), khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H phạm tội “Vi phạm quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Quang D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/8/2024.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh H 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/8/2024.

2. Ghi nhận:

- Bị cáo Ngô Đình T1 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001409 ngày 14/02/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng

- Bị cáo Hoàng Mạnh H đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0001820 ngày 28/5/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Án phí phúc thẩm: Các bị cáo Ngô Quang T, Ngô Đình T1, Ngô Quang D, Hoàng Mạnh H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 - TAND tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND Tp Hải Phòng;
- Công an Tp Hải Phòng;
- Cục THADS Tp Hải Phòng;
- TTG - Công an Tp Hải Phòng;
- Các bị cáo T1, D, H (qua TTG);
- Bị cáo T (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tự Học